

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYỀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2018/HSST  
Ngày:17/10/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Hữu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lâm Kim Mên;

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường tiểu học Đại Tâm 1, Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên.

2/ Ông Ngô Văn Cơ;

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Ủy ban MTTQVN huyện Mỹ Xuyên.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Văn Tài– Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 17/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 18/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/Lục Trung Q ( H), sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; số CMND: 366085955; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Lục Nghĩa H (C) và bà Phan Thị Mẫu Đ (C); anh chị em ruột có 06 người lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; tiền sự: Không; tiền án 02 lần: Lần thứ nhất ngày 27/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 45/2012/HSST chấp hành xong vào ngày 12/10/2013,

Lần thứ 2 ngày 11/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 40/2015/HSST đến ngày 12/8/2016 chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2018 cho đến nay. (bị cáo có mặt).

2/ Lý N, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp Hòa K, xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; số CMND: 365910865; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Khmer; con ông Lý A (S) và bà Thạch Thị S(C); anh chị em ruột có 08 người lớn nhất là sinh năm 1966, nhỏ nhất là bị cáo; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2018 cho đến nay. (bị cáo có mặt).

3/ Võ Duy P, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; số CMND: 365761477; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Văn B (S) và bà Trần Thị Minh T (S); anh chị em ruột có 02 người lớn nhất là sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ Trần Thị Bé N ( đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

**- Bị hại:**

1/ Ông Trần Duy P, sinh năm 1984 ( Có mặt).

Nơi cư trú: K, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962 ( Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3/ Ông Sơn S, sinh năm 1952 ( Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Ông Phan Văn Q, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Sơn Ngọc G, sinh năm 1993 ( Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984 ( Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**- Người làm chứng:**

Ông Lý T, sinh năm 1995 ( Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. ( Đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Xuyên).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/5/2018, lực lượng Công an huyện Mỹ Xuyên trên đường tuần tra phát hiện Lý T và Triệu Quốc Hoàng E đang điều khiển xe mô tô đi trên đường có biểu hiện nghi vấn nên triệu tập làm việc. Tại cơ quan công an Lý T và Triệu Quốc Hoàng E khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên. Quá trình điều tra Lý T còn khai có biết Lục Trung Q (tên gọi khác: H) và Lý N đã thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô ở xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Trên cơ sở đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỹ Xuyên đã triệu tập Lục Trung Q, Lý N lên làm việc. Quá trình làm việc các đối tượng đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/02/2018, Lục Trung Q đang đi bộ trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì Quốc gặp Lý N cùng với Sơn Ngọc G (tên gọi khác là X) và một người bạn của G (không xác định được nhân thân, lai lịch) đang ngồi chuẩn bị uống rượu tại bãi đất trống cạnh Quốc lộ 1A. Do là bạn bè quen biết nhau, nên N rủ Q vào uống rượu chung, sau đó cả nhóm uống rượu đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu. Lúc này Q nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô của người khác đem bán để lấy tiền tiêu xài, nên Q mới kêu N cùng đi ra ngoài nói chuyện và Q nói với N “*Ní ơi mày với tao vô Gia Hòa kiếm chiếc xe chạy, mày cứu tao cái*”, thì N đồng ý và nói “*Ừ, nhưng xe đâu đi*”, thì lúc này Q kêu N đi vào mượn xe của G. Sau đó N đi vào hỏi mượn chiếc xe mô tô của G, loại xe Wave, màu đỏ (không xác định được biển số xe), N nói với G là mượn xe đi công việc thì G đồng ý cho mượn. Sau đó N dẫn xe ra chỗ Quốc đang đứng đợi, rồi Q lên xe điều khiển chở N ngồi phía sau chạy theo tuyến Quốc lộ 1A về hướng Bạc Liêu, khi đến xã Thạnh Quới gần Huyện lộ 20, đường về xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên thì Q dừng xe lại, Q kêu N điều khiển xe, để Q ngồi sau quan sát, lúc này N đồng ý rồi lên xe điều khiển quẹo vào Huyện lộ 20 đi về hướng xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, nhưng khi đến xã Gia Hòa 2, vẫn không phát hiện chiếc xe mô tô nào để lấy trộm, nên Q kêu N tiếp tục điều khiển xe chạy thẳng về hướng xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên. Khi đi qua khỏi Ủy ban nhân dân xã Gia hòa 1 thì N cho xe quẹo về bên

phải vào lộ nhựa thuộc ấp Vĩnh B, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên. Đi được khoảng 01km, lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày thì Q phát hiện phía bên tay phải theo hướng đi có một đám cưới, quan sát Q thấy có khoảng 05 (năm) chiếc xe mô tô đang đậu trong sân trước nhà người dân cặp lộ. Sau khi N cho xe chạy qua khỏi đó khoảng 50 mét thì Q mới kêu N dừng xe lại đợi, để Q đi bộ vào chỗ mấy chiếc xe đang đậu để lấy trộm, đồng thời Q có nói với N “*Nếu có gì mày chạy trước đi*”. Sau đó Q đi bộ ngược lại rồi đi vào bên trong chỗ đậu xe nói trên, quan sát xung quanh không có ai nên Q lấy 01 chiếc xe mô tô biển số: 83P1-936.64, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu: Bạc-đen, của ông Trần Duy P, Sinh năm: 1983, Nơi cư trú: Khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đang đậu trong số 05 (năm) chiếc xe mô tô nói trên. Q dẫn chiếc xe trên đi ra lộ rồi dẫn đi về hướng N đang đợi sẵn, sau khi dẫn xe ra thì N đẩy chiếc xe mô tô Q vừa trộm được đi về hướng ấp Phước Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, khi đi được một đoạn thì Q và N mới đổi với nhau tiếp tục đẩy xe đi. Khi đi cách chỗ trộm được khoảng 02km thì dừng xe lại, Q dùng tay bứt dây điện ổ khóa của xe mô tô vừa trộm được, sau đó Q điều khiển xe mô tô trộm được, còn N thì điều khiển chiếc xe của N mượn G, cả hai điều khiển xe về đến chỗ nhậu trước đó, rồi N vào trả xe cho G, lúc đó Q đậu xe bên ngoài đợi N, khi N quay ra thì Q mới điều khiển xe vừa trộm được chở N ngồi phía sau chạy về xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên. Đến khoảng 11 giờ ngày 02/02/2018 thì Q điều khiển chiếc xe trộm được chở N ngồi sau đến nhà bạn tên Lý T (tên gọi là K), sinh năm 1995, Nơi cư trú: ấp Rạch Sên, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Tại đây cả ba người tổ chức nhậu, trong lúc ngồi nhậu với nhau thì Q có kể cho T nghe việc Q và N đi lấy trộm chiếc xe mô tô 83P1-936.64 nêu trên, đồng thời Q rủ Thái đi thành phố Hồ Chí Minh chơi, khi Q rủ thì T hỏi “*xe đâu mà đi*” Q trả lời “*đi xe lấy trộm được*” thì T đồng ý cùng đi với Q. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Q điều khiển xe 83P1-936.64 trộm được trở T ngồi sau đi thành phố Hồ Chí Minh, còn N thì được T đưa cho 50.000đ (*năm mươi ngàn đồng*) để đón xe đi về xã Thạnh Quới. Khi đi đến thành phố Hồ Chí Minh thì Q và T chạy xe vòng vòng chơi, đến chiều ngày 03/02/2018 Q mới kêu T đón xe đò về quê trước, còn Q thì điều khiển xe trộm được về tỉnh Tiền Giang để tìm chỗ bán xe. Khi về đến tỉnh Tiền Giang thì Q có ghé vào một quán nước (không xác định được tên quán, địa chỉ cụ thể), trong lúc uống nước Q có gặp một người thanh niên lạ mặt (không xác định được nhân thân, lai lịch) đang cùng uống nước tại quán và ngồi gần Q, lúc này Q mới nói chuyện qua lại với người thanh niên trên

một lúc thì Q mới hỏi người thanh niên này có ai mua xe không Q cần bán xe vì Quốc đang kẹt tiền. Người thanh niên này mới hỏi Q “*bán xe gì, giá bao nhiêu*” lúc này Q mới chỉ chiếc xe 83P1-936.64 trộm được cho người thanh niên này xem đồng thời Q nói bán giá là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*), nhưng người thanh niên này trả giá xuống còn 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và nói “*nếu được thì mua*”, thì Q đồng ý bán với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho người thanh niên đó. Sau khi bán xe xong thì Q đón xe đò về xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên và Q tiêu xài cá nhân hết số tiền trên, không có chia lại cho T và N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL.HĐDGTS ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Trị giá tài sản của 01 (một) xe mô tô biển số 83P1-936.64, có trị giá là: **10.811.400đ** (*mười triệu, tám trăm mười một nghìn, bốn trăm đồng*).

Ngoài ra, bị cáo Lục Trung Q còn khai cùng với Lâm B thực hiện hai vụ trộm cắp khác tại ấp S, xã T, huyện M, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2017, bị cáo Lục Trung Q thường đến tiệm sửa xe của Võ Duy P tại ấp P, xã T, huyện Mỹ Xuyên để ở nhờ, thời gian đó có Lâm B ở cùng với Q. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/12/2017, lúc này chỉ có Q và B tại tiệm sửa xe, còn P thì ngủ trong nhà, nên B rủ Q đi trộm cắp tài sản thì Q đồng ý. Sau đó B vào nhà hỏi mượn xe mô tô biển số 53P9-4857 của P và nói là để Q đưa B về nhà thì Phương đồng ý. Sau khi mượn xe, B điều khiển chở Q ngồi phía sau đi từ xã Thạnh Quới theo tuyến Quốc lộ 1A về xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên. Khi đi đến ngã tư đèn xanh-đèn đỏ thuộc xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên thì B cho xe quẹo phải vào Tỉnh lộ 940 về hướng xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên. Đi được khoảng 100 mét thì Quốc phát hiện phía bên tay trái cặp lộ có một công trình đang xây dựng do ông Phạm Văn Ti, sinh năm 1962, Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện H, tỉnh B là chủ thầu. Nên Q kêu B dừng xe lại, Q xuống xe đi vào công trình rồi vào bên trong chòi chứa các dụng cụ xây dựng công trình của ông T thì Q thấy ông T đang nằm ngủ. Q tìm xung quanh thì phát hiện có 01 (một) máy cắt sắt; 01 (một) cuộn dây điện còn quấn trong cái lõi nhựa để dưới giường ngủ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, để trên giường ngủ. Q lấy cái điện thoại bỏ vào túi quần của mình, rồi ôm cái máy cắt sắt và cuộn dây điện đem ra lộ rồi lên xe B chờ sẵn, sau đó B điều khiển xe chở Q cùng số tài sản vừa trộm được về tiệm sửa xe của P. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 16/12/2017 Q và B mới kêu Phương thức dậy,

Q và B mới nói với P “*lấy đồ đi bán lấy tiền tiêu xài*”, khi nhìn thấy cái máy cắt sắt và cuộn dây điện, thì P hỏi Quốc “*đồ ở đâu mà kêu đi bán*”, Q với B trả lời với P “*hồi hôm đi lấy trộm của người ta*”, rồi Q lấy trong túi quần ra cái điện thoại Oppo, màu đen, lấy trộm được đưa cho P rồi kêu P đem đi bán, thì P đồng ý. Một ngày sau P đem cái máy cắt sắt và cuộn dây điện xuống tiệm cửa sắt của ông Phan Văn Quận tại thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng bán được số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Sau khi bán xong thì số tiền này P không có đưa cho B và Q mà P trừ vào tiền ăn và tiền mà P mua ma túy về sử dụng chung trước đó. Riêng đối với cái điện thoại thì B lấy lại mang đi bán nhưng B đem đi đâu thì không biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL.HĐĐGTS ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận như sau:

- 01 (một) cái máy cắt bàn loại lớn, nhãn hiệu Gomes, mod: GB-9360, màu cam-đen, nước sản xuất Trung Quốc có trị giá 1.482.252đ (*Một triệu, bốn trăm tám mươi hai ngàn, hai trăm năm mươi hai đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 3, R831, màu đen có trị giá 1.868.750đ (*Một triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, bảy trăm năm mươi đồng*);

- 01 (một) cuộn dây điện hiệu 19556m, Vĩnh Thịnh USC (2x28/0,25mm), màu xám loại 02 ruột, lõi đồng dài 30m có trị giá 124.954đ (*Một trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm năm mươi bốn đồng*);

Tổng trị giá thành tiền của các tài sản trên là: 3.475.956đ (*Ba triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng*).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 21/12/2017 trong lúc Lục Trung Q và Lâm B đang ở tại tiệm sửa xe của Võ Duy P, thì B rủ Q đi trộm cắp thì Q đồng ý. Sau đó B mượn chiếc xe mô tô biển số 53P9-4857 của Võ Duy P rồi điều khiển xe chở Q ngồi sau đi theo tuyến Quốc lộ 1A từ xã Thanh Quới về xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên. Khi đi đến trước quán cà phê vông của ông Sơn S, tại ấp S, xã T, huyện M, Q kêu B dừng xe để Q vào bên trong quán tìm tài sản. Q mới xuống xe đi vào quán của ông S, còn B đậu xe ở ngoài chờ, khi vào thì Q đi ra phía sau nhà ông S thì Q phát hiện 01 (một) cái bình xịt bằng nhựa màu trắng, phía dưới có cái máy Honda nhỏ để dưới đất. Lúc này Q thấy dây cần xịt dài nên mới lấy cây dao yếm gần khu vực đó chặt cho dây cần xịt đứt ra rồi Q lấy cái bình xịt đem ra xe B đang chờ, sau đó B điều khiển xe chở Q và cái bình xịt về nhà Võ Duy P. Đến khoảng 05 giờ ngày 22/12/2017 thì Q với B mới

lấy cái bình xịt kêu Phương đi bán thì P hỏi “*Bình xịt ở đâu có*”, thì B trả lời “*lấy của nhà*” còn Q thì nói “*lấy trộm của người ta*”, thì P đồng ý. Khoảng vài ngày sau, P nhờ người bạn tên là Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1984, Nơi cư trú: ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng bán dùm cái bình xịt nói trên được số tiền là 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*). Số tiền bán được Võ Duy P không có đưa cho B và Q mà giữ lại trừ vào tiền ăn và tiền mua ma túy về sử dụng chung.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL.HĐĐG ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận trị giá của 01 (một) cái máy phun thuốc sâu Honda, hiệu KSF250, moden: Honda GX25, công suất 1.1HP, nước sản xuất Thái Lan, bình nhựa 25 lít, màu trắng-đỏ có trị giá 3.304.460 đồng (*Ba triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lục Trung Q, Lý N, Võ Duy P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lục Trung Q, Lý N về tội trộm cắp tài sản; bị cáo Võ Duy P về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSMX ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Lục Trung Q về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lý N về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Võ Duy P về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 18/CT-VKSMX, ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lục Trung Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý N từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều

250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 ( được sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Võ Duy P từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, 587, Điều 588 và Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Lục Trung Q và Lý N liên đới bồi thường cho bị hại Trần Duy P số tiền 10.811.400 đồng giá trị chiếc xe mô tô biển số 83P1-936.64); buộc bị cáo Lục Trung Q và Võ Duy p liên đới bồi thường cho ông Sơn S số tiền 3.304.460 đồng ( giá trị cái máy phun thuốc sâu) thường cho ông Phạm Văn T 1.868.750 đồng ( giá trị chiếc điện thoại Oppo Neo 3) và 124.954 đồng ( giá trị cuộn dây điện). Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 53P9-4857 là của bị cáo Võ Duy P việc bị cáo Lục Trung Quốc dùng vào việc phạm tội bị cáo Phương không biết nên cần trả lại cho bị cáo P nhưng được tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Võ Duy Phương; đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Võ Duy P có được từ việc bán cái máy cắt sắt là thu tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo Võ Duy P nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo, những người bị hại thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Tại phiên tòa người bị hại Trần Duy P yêu cầu các bị cáo Lục Trung Q, Lý N bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 83P1-936.64 là 10.811.400 đồng. Trong quá trình điều tra người bị hại Sơn S yêu cầu bồi thường giá trị cái máy phun thuốc sâu là 3.304.460 đồng, người bị hại Phạm Văn T yêu cầu bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động Oppo Neo 3 là 1.868.750 đồng và giá trị cuộn dây điện là 124.954 đồng.

Trong phần lời nói sau cùng các bị cáo Lục Trung Q, Lý N và Võ Duy P xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người bị hại ông Phạm Văn T, ông Sơn S; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Q, ông Sơn Ngọc G và ông Nguyễn Thanh P. Xét thấy, ông Phạm Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, những người còn lại đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong quá trình điều tra đã có lời khai của họ. Cho nên, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt những người nói trên.

Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lục Trung Q, Lý N và Võ Duy P thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo Lục Trung Q, Lý N và Võ Duy P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Do đó, có cơ sở để xác định: vào khoảng 23 giờ ngày 01/02/2018 tại ấp V, xã G, huyện M, bị cáo Lục Trung Q và bị cáo Lý N đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Trần Duy P một chiếc xe mô tô biển số 83P1-936.64, trị giá tài sản qua định giá là 10.811.400 đồng; vào khoảng 03 giờ ngày 16/12/2017 tại ấp S, xã T, huyện M bị cáo Lục Trung Q và Lâm B đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Phạm Văn T 01 cái máy cắt sắt; 01 cuộn dây điện và 01 cái điện thoại di động có tổng trị giá qua định giá là 3.475.956 đồng và vào khoảng 03 giờ ngày 22/12/2017 tại ấp S, xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Lục Trung Q và Lâm B đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Sơn S 01 cái bình xịt máy trị giá 3.304.460 đồng. Trong cả hai lần trộm cắp sau khi lấy được tài sản bị cáo Lục Trung Q và Lâm B

đều đem tài sản cho bị cáo Võ Duy P để bán lại cho người khác để lấy tiền tiêu xài. Đối với bị cáo Võ Duy P mặc dù trong cả 02 lần bán tài sản bị cáo biết tài sản do Q và B lấy trộm của người khác nhưng bị cáo vẫn đồng ý đem đi bán. Đối với bị cáo Lục Trung Q tổng trị giá tài sản cả 03 lần phạm tội mà bị cáo Lục Trung Q đã lấy trộm là 17.591.816 đồng (*mười bảy triệu, năm trăm chín mươi mốt nghìn, tám trăm mười sáu đồng*). Tuy nhiên, do bị cáo Q có 02 tiền án ngày 27/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 45/2012/HSST, chấp hành xong ngày 12/10/2013 và ngày 11/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 40/2015/HSST với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chấp hành xong ngày 12/8/2016. Tính đến ngày bị cáo phạm tội là ngày 16/12/2017 bị cáo chưa được xóa án tích của cả hai bản án trên. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lục Trung Q phạm tội với tình tiết tái phạm nguy hiểm. Cho nên, có căn cứ xác định bị cáo Lục Trung Q phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lý N phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Võ Duy P phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, bản cáo trạng số 18/CT-VKSMX ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Lục Trung Q về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lý N về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Võ Duy về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lục Trung Q, Lý N và Võ Duy P là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết rằng quyền về tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu cá nhân mà các bị cáo Lục Trung Q, Lý N đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại; bị cáo Võ Duy P có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cho nên, hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành các tội như sau: Bị cáo Lục Trung Q phạm tội “trộm

cấp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lý N phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Võ Duy P phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của các bị hại một cách trái pháp luật; Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Các bị cáo cùng nhau thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc trước, không cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cho nhau, không mang tính tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

Cá thể hóa hình phạt của các bị cáo như sau:

1/ Đối với bị cáo Lục Trung Q: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người khởi xướng việc đi trộm tài sản và bị cáo là người trực tiếp thực hiện 03 vụ trộm với tổng số tiền là 17.591.816 đồng đây là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 ( được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cần xử nghiêm bị cáo trước pháp luật để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự thú ra những lần phạm tội trước theo quy định tại điểm r, s; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

2/ Đối với bị cáo Lý N hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án khi được bị cáo Quốc rủ đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý ngay, bị cáo là người đã chở bị cáo Quốc đi tìm tài sản để lấy trộm. Cho nên, đối với bị cáo cũng cần xử nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc khmer theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là đúng quy định của pháp luật.

3/ Đối với bị cáo Võ Duy P: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo biết rõ tài sản do bị cáo Lục Trung Q và Lâm B do phạm tội mà có được nhưng bị cáo vẫn đồng ý đem đi bán, bị cáo bán 02 lần là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lục Trung Q, Lý N, Võ Duy P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận của các bị cáo và những người bị hại là tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này cụ thể như sau: Buộc bị cáo Lục Trung Q và Lý N liên đới bồi thường cho bị hại Trần Duy P số tiền 10.811.400 đồng ( giá trị chiếc xe mô tô biển số 83P1-936.64); buộc bị cáo Lục Trung Q và Võ Duy P liên đới bồi thường cho ông Sơn S số tiền 3.304.460 đồng ( giá trị cái máy phun thuốc sâu), bồi thường cho ông Phạm Văn T 1.868.750 đồng ( giá trị chiếc điện thoại Oppo Neo 3) và 124.954 đồng ( giá trị cuộn dây điện).

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 53P9-4857 là của bị cáo Võ Duy P bị cáo Lục Trung Q dùng vào việc phạm tội bị cáo P không biết nên cần trả lại cho bị cáo P nhưng được tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Võ Duy P đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Võ Duy P có được từ việc bán cái máy cắt sắt là thu tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo Võ Duy P nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lục Trung Q, Lý N và Võ Duy P là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; bị cáo Lục Trung Q và bị cáo Lý N có nghĩa vụ liên đới chịu 540.570 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tiền 10.811.4000 đồng bồi thường cho người bị hại Trần Duy P; bị cáo Lục Trung Q và bị cáo Võ Duy P có nghĩa vụ liên đới chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối khoản tiền 3.304.460 đồng bồi thường bồi thường cho người bị hại Sơn S và 1.993.704 đồng bồi thường cho người bị hại Phạm Văn T.

[9] Đối với Lý T mặc dù trước đó biết Q và N có lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhưng Thái không trình báo. Tuy nhiên, quá trình điều tra các vụ trộm cắp liên quan đến Lý T thì T đã tự nguyện khai ra hành vi trộm cắp của Q và N, giúp cho quá trình điều tra vụ án đối với Lục Trung Q và Lý N được nhanh chóng, kịp thời. Mặc khác, khi Q điều khiển xe đi thành phố Hồ Chí Minh để tìm chỗ bán, Q có rủ Lý T cùng đi nhưng chỉ rủ Lý T đi chơi sau đó Q một mình điều khiển xe về Tiền Giang để tìm chỗ bán, sau khi bán xe Q cũng không có chia tiền cho T. Vì vậy, việc T không bị xử lý đối với các hành vi trên là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi của Sơn Ngọc G là người đã cho N mượn xe làm phương tiện chở Q đi trộm tài sản. Qua điều tra G khai không biết việc N mượn xe để đi tìm tài sản trộm cắp và bị cáo Lý N cũng cho rằng khi mượn xe của G chỉ nói là để đưa Q về nhà nên G bị xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với ông Phan Văn Q là người đã mua 01 cái máy cắt sắt, qua điều tra khi Võ Duy P đem cái máy cắt sắt bán cho ông Q thì ông Q không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của ông Q không bị xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh P là người mà bị cáo Võ Duy P nhờ đem bán dùm cái bình xịt máy Honda: quá trình điều tra Võ Duy P cho rằng khi nhờ Nguyễn Thanh P đem cái bình xịt đi bán, bị cáo không có nói cho Nguyễn Thanh P biết cái bình xịt trên là do Q và B đi lấy trộm về mà chỉ nói là bình xịt của nhà nên hành vi của Nguyễn Thanh P không bị xử lý là có căn cứ.

[13] Đối với người thanh niên mua chiếc xe mô tô 83P1-936.64 tại tỉnh Tiền Giang, qua điều tra bị can Lục Trung Q khai không quen biết người thanh niên đó, cũng như lai lịch, nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ là có căn cứ.

[14] Đối với Lâm B: hiện nay bị can B đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên đã tách vụ án đối với hành vi

của Lâm B và đã truy nã đối với bị can theo quy định. Do đó, khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Lục Trung Q, Lý N phạm tội “trộm cắp tài sản”; bị cáo Võ Duy P phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) ; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lục Trung Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 ; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý N.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Võ Duy P.

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, 587, Điều 588 và Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

- Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Xử phạt bị cáo Lục Trung Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2018.

2/ Xử phạt bị cáo Lý N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2018.

3/ Xử phạt bị cáo Võ Duy P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lục Trung Q và Lý N liên đới bồi thường cho bị hại Trần Duy P số tiền 10.811.400 đồng (giá trị chiếc xe mô tô biển số 83P1-936.64); buộc bị cáo Lục Trung Q và Võ Duy p liên đới bồi thường cho ông Sơn S số tiền 3.304.460 đồng ( giá trị cái máy phun thuốc sâu) và bồi thường cho ông Phạm Văn T 1.993.704 đồng ( giá trị chiếc điện thoại Oppo Neo 3 là 1.868.750 đồng, giá trị cuộn dây điện là 124.954 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lục Trung Q, Lý N, Võ Duy P không trả số tiền nêu trên cho người bị hại, những người liên quan thì các bị cáo Lục Trung Q và Lý N, Võ Duy P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5/ Về vật chứng: Tiếp tục quản lý 01 xe mô tô biển số 53P9-4857 của bị cáo Võ Duy P để đảm bảo thi hành án phân trách nhiệm dân sự của bị cáo Võ Duy P; buộc bị cáo Võ Duy P nộp lại 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

6/ Về án phí:

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lục Trung Q, Lý N và Võ Duy P mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lục Trung Q và bị cáo Lý N có nghĩa vụ liên đới chịu 540.570 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tiền 10.811.4000 đồng bồi thường cho người bị hại Trần Duy Phương; bị cáo Lục Trung Q và bị cáo Võ Duy P có nghĩa vụ liên đới chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối khoản tiền 3.304.460 đồng bồi thường bồi thường cho người bị hại Sơn S và 1.993.704 đồng bồi thường cho người bị hại Phạm Văn T.

7/ Báo cho các bị cáo, những người bị hại và những người liên quan biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

8/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THA MX;
- Cơ quan THA hình sự Công an MX.
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

( Đã ký)

**Nguyễn Thành Hữu**